TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81**/2024/HS-ST
Ngày 25-6-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Hưng.

- Ông Lường Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơ, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị S** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 02/4/1987, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không học; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Vảng K (đã chết) và bà Sùng Thị S1, sinh năm 1964; chồng Thào A S2, sinh năm 1988 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 22/02/2024 đến ngày 02/3/2024, tạm giam từ ngày 02/3/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch cho bị cáo Giàng Thị S:

Anh **Thào A H,** sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà **Lường Thị T** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 22/02/2024 Giàng Thị S một mình đi bộ từ nhà ở bản P, xã P, huyện Đ đến nhà Mùa Thị D, trú cùng bản để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà D, S nhìn thấy D đang đứng ngoài sân, S hỏi D mua 500.000đ tiền ma túy. D nhận tiền và đi vào trong nhà một lúc rồi quay ra đưa cho S 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa các viên hồng phiến và 01 Heroine. Nhận được ma túy S cầm ở tay trái rồi đi chăn trâu ở khu vực hướng đi bản L, xã N, huyện Đ. Đến bãi chăn trâu, S cất số ma túy vừa mua được vào trong túi vải đang đeo trên người. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn trưa xong S lấy gói ma túy vừa mua được mở ra lấy cục Heroine chia thành 02 cục nhỏ. Khi chia xong Sung xé mảnh nilon màu hồng đang gói hồng phiến gói 01 cục Heroine lại, 01 cục còn lại Sung chuẩn bị sử dụng thì bị Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 61 viên Methamphetamine khối lượng 6,17 gam; 01 cục Heroine và 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine có tổng khối lượng 0,69 gam.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 61 viên nén màu hồng có ký hiệu "WY" nghi Methamphetamine; 01 cục chất bột màu trắng, 01 gói nilon màu hồng buộc thắt nút bên trong có 03 cục chất bột màu trắng nghi Heroine và 01 túi vải màu xanh -đen-hồng, kích thước 19x11,5cm một mặt có nhiều hoa văn, mặt còn lại có hình ô vuông, túi vải có quai đeo màu đen.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong lại vật chứng gửi giám định hồi 20 giờ 30 phút ngày 22/02/2024 xác định: Số chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ của Giàng Thị S có khối lượng 0,69 gam, gửi toàn bộ vật chứng đi giám định. 61 viên nén màu hồng nghi ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Giàng Thị S có tổng khối lượng 6,17 gam. Gửi toàn bộ vật chứng đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 440/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Giàng Thị S là chất ma túy: Loại Heroine. Mẫu 61 viên nén màu hồng thu giữ của Giàng Thị S là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS-ĐBĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Giàng Thị S về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng Thị S cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm n Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị S từ 05 năm 02 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,63 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 5,76 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 mảnh nilon màu hồng và 01 túi vải màu xanh -đen-hồng, kích thước 19x11,5cm một mặt có nhiều hoa văn, mặt còn lại có hình ô vuông, túi vải có quai đeo màu đen.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị S: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết nhân thân của bị cáo để áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Kiểm sát viên tranh luận: Tại phiên toà người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ. Bởi lẽ, với khối lượng ma tuý của bị cáo tàng trữ là 6,86 gam Heroine và Methamphetamine. Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:*"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.*

....n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm n khoản này....": Như vậy, với khối lượng 6,86 gam Heroine và Methamphetamine bị cáo tàng trữ; đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 05 năm 02 tháng đến 05 năm 06 tháng tù phù hợp tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đề xuất mức hình phạt là từ 05 năm 02 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc khi nghị án, không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Giàng Thị S thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 22/02/2024, tổ công tác Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Giàng Thị S đang cất giấu trái phép 6,17 gam Methamphetamine và 0,69 gam Heroine. Mục đích để sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng truy tố. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/8/2018 của Chính phủ thì khối lượng của các chất ma túy bị cáo tàng trữ là 6,86 gam (0,69 gam Heroine + 6,17 gam Methamphetamine = 6,86 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Giàng Thị S đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: "*2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này".

Như vậy, bản Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã N nói riêng, huyện Đ nói chung. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm này bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy đề nghị của người bào chữa là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, nên HĐXX không chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghiệp, là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm 0,63 gam Heroine và 5,76 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, 02 mảnh nilon màu hồng và 01 túi vải màu xanh - đen - hồng, kích thước 19x11,5cm một mặt có nhiều hoa văn, mặt còn lại có hình ô vuông, túi vải có quai đeo màu đen không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Đ a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với Mùa Thị D, sinh năm 1996, trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo lời khai của Giàng Thị S là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 22/02/2024, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xác minh hiện Mùa Thị D vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Giàng Thị S** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Giàng Thị S** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 22/02/2024).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,63 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 5,76 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 mảnh nilon màu hồng và 01 túi vải màu xanh - đen - hồng, kích thước 19 x 11,5cm một mặt có nhiều hoa văn, mặt còn lại có hình ô vuông, túi vải có quai đeo màu đen.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 27/5/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị S.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2024./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Giang

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Người bào chữa;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu Hồ sơ.